

TOTO

Vòi chậu

TLP02301B · TLP02303B · TLP02304B.
TLP02306B · TLP02307B · TLP02308B
TLP02311B



Để phát huy hết các tính năng của sản phẩm, vui lòng lắp đặt theo hướng dẫn lắp đặt này. Sau khi hoàn thiện lắp đặt, hướng dẫn đầy đủ phương pháp sử dụng vòi nước đơn cho khách hàng.



1 Chú ý an toàn (Đảm bảo tuân thủ các chú ý dưới đây để đảm bảo an toàn.)





Đọc các mục trong “chú ý an toàn” để đảm bảo sử dụng chính xác.



• Để quý khách có thể lắp đặt sản phẩm an toàn chính xác, phòng ngừa việc gây nguy hại cho người sử dụng cũng như tổn thất tài sản, hướng dẫn này có ghi những loại ký hiệu sau.

• Những ký hiệu này và ý nghĩa của chúng được giải thích như dưới đây.

 CẢNH BÁO	Nếu bỏ qua ký hiệu này mà thao tác sai có thể gây chết người hoặc tổn thương nghiêm trọng.
 CHÚ Ý	Nếu bỏ qua ký hiệu này mà thao tác sai có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho người hoặc tổn thất tài sản.

 Cấm	Ký hiệu này có ý nghĩa: Các thao tác trong hình bị “Cấm” Ký hiệu bên trái có ý nghĩa “cấm tháo gỡ”.
 Bắt buộc	Nội dung phải “bắt buộc” thực hiện Ký hiệu bên trái có ý nghĩa “Bắt buộc thực hiện”.

 CẢNH BÁO	
 Cấm	Không lắp ngược ống nước nóng và lạnh. Nếu không, khi sử dụng nước lạnh nhưng nước nóng chảy ra gây bỏng.
 Cấm	Nhiệt độ nước nóng cấp vào không được vượt quá 90°C. Nếu quý khách sử dụng nước ở nhiệt độ cao hơn 90°C, có thể quý khách sẽ bị bỏng và làm giảm tuổi thọ của sản phẩm hoặc gây hư hỏng sản phẩm và gây tổn thất tài sản do rò nước.
 Cấm tháo gỡ	Không tháo gỡ sản phẩm bằng bất kỳ linh kiện nào không Sản phẩm có thể gây bỏng hoặc tổn thương nghiêm trọng hoặc gây tổn thất tài sản và gây ẩm ướt vật dụng do ẩm ướt.

 CHÚ Ý	
 Cấm	Không va đập hoặc tác động lực mạnh vào sản phẩm. Lực mạnh có thể làm hỏng sản phẩm và gây ra rò nước dẫn tới tổn thất tài sản.
	Không sử dụng sản phẩm ở nơi dễ đóng băng. Linh kiện sẽ bị hỏng, gây ẩm ướt vật dụng gây tổn thất tài sản do rò nước.

2 Thông số kỹ thuật

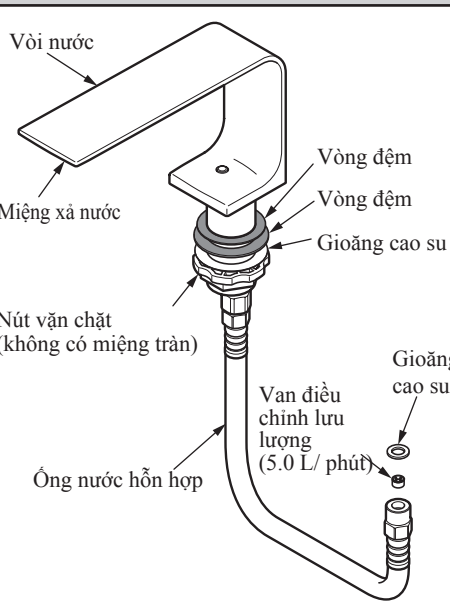
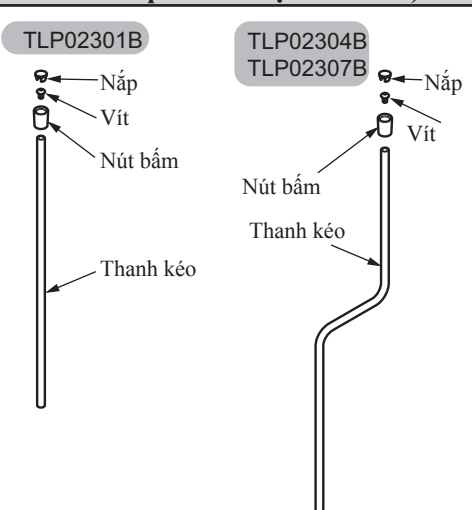
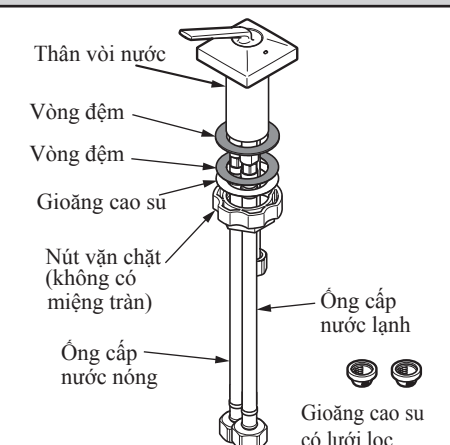
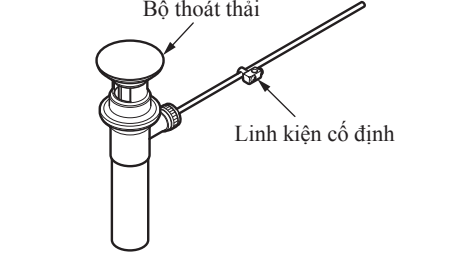
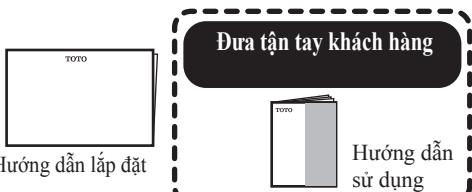
Áp lực nước cấp nóng/ lạnh	Áp lực nước tối thiểu	0.05 MPa (động)
	Áp lực nước tối đa	1.0 MPa (tĩnh)
	Áp lực nước kiến nghị	0.1~0.5 MPa (động)
Nhiệt độ nước cấp		4~90°C. Nhiệt độ nước nóng kiến nghị 60°C
Nhiệt độ môi trường		1~40°C
Áp dụng		Dùng cho bộ vệ sinh trong nhà
Lượng nước xả		5.0 L/phút bên trong van điều chỉnh lưu lượng

3 Trước khi lắp đặt

- Để phòng ngừa bỏng do thao tác không an toàn, hãy thiết lập áp lực cấp nước lạnh cao hơn hoặc bằng áp lực cấp nước nóng. Ngay cả khi tăng áp lực ở mặt cấp nước nóng, hãy thiết lập áp lực cấp nước nóng thấp hơn mặt cấp nước lạnh.
- Nối ống cấp nước nóng ở độ dài tối thiểu từ máy nước nóng để giảm điện trở và đảm bảo bọc ống cấp nước bằng vật liệu cách nhiệt.
- Trong trường hợp dùng máy nước nóng tức thời, máy nước nóng nước có thể không bắt lửa dựa theo hiệu năng và áp suất nước của máy nước nóng nước.
- Để tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh áp lực nước và kiểm tra thiết bị, hãy chắc chắn chuẩn bị một van ngắt nước riêng biệt.
- Vì dòng chảy được kiểm tra trước khi đóng gói sản phẩm, có thể còn nước đọng lại trong sản phẩm, nhưng đây không phải là lỗi.
- Sau khi gắn van ngắt, xả hết bụi bẩn còn sót lại trong ống nước nóng/ lạnh. Nếu không, bên trong ống sẽ bị tắc do có chất bẩn, dẫn tới giảm lượng nước xả hoặc cản trở việc xả nước.

4 Phân loại linh kiện

Linh kiện sản phẩm được chia thành các loại sau

Vòi nước	Thanh kéo (chỉ có ở sản phẩm có bộ thoát thải)
 <p>Vòi nước</p> <p>Miệng xả nước</p> <p>Nút vận chặt (không có miệng tràn)</p> <p>Ống nước hỗn hợp</p> <p>Vòng đệm</p> <p>Vòng đệm</p> <p>Gioăng cao su</p> <p>Van điều chỉnh lưu lượng (5.0 L/ phút)</p> <p>Gioăng cao su</p>	 <p>TLP02301B</p> <p>TLP02304B TLP02307B</p> <p>Nắp</p> <p>Vit</p> <p>Nút bấm</p> <p>Thanh kéo</p> <p>Nút bấm</p> <p>Thanh kéo</p>
Thân vòi nước  <p>Thân vòi nước</p> <p>Vòng đệm</p> <p>Vòng đệm</p> <p>Gioăng cao su</p> <p>Nút vận chặt (không có miệng tràn)</p> <p>Ống cấp nước lạnh</p> <p>Ống cấp nước nóng</p> <p>Gioăng cao su có lưới lọc</p>	Bộ thoát thải (chỉ có ở sản phẩm có bộ thoát thải)  <p>Bộ thoát thải</p> <p>Linh kiện cố định</p>
Khác  <p>Hướng dẫn lắp đặt</p> <p>Hướng dẫn sử dụng</p> <p>Đưa tận tay khách hàng</p>	

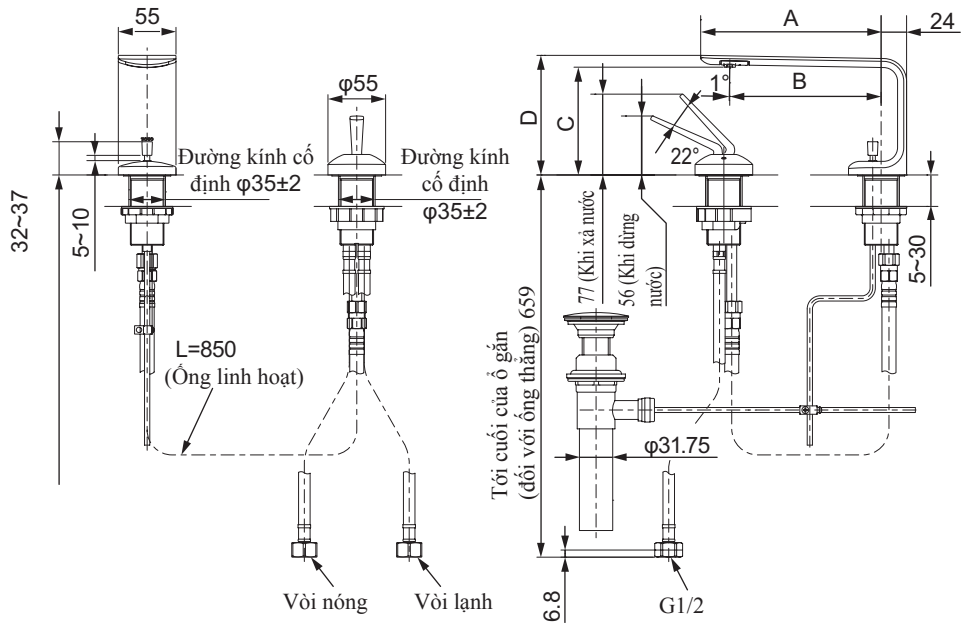
*Hình dạng của sản phẩm thực tế có thể thay đổi tùy theo mã số sản phẩm.

Tiếp trang sau

5 Bản vẽ hoàn chỉnh

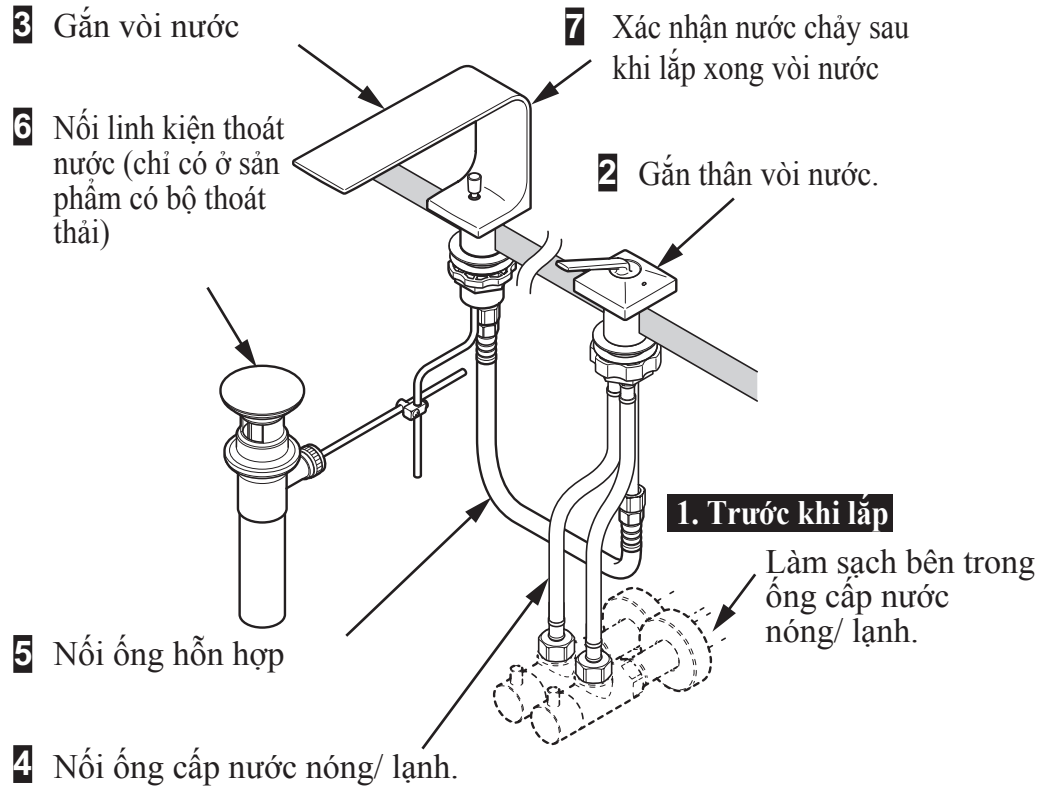
*Hình dạng của sản phẩm thực tế có thể thay đổi tùy theo mã số sản phẩm.

(Đơn vị: mm)



Mã số sản phẩm	TLP02301B TLP02303B	TLP02304B TLP02306B TLP02311B	TLP02307B TLP02308B
A	172	172	192
B	144	144	164
C	103	163	213
D	114	174	224

6-1 Trình tự lắp đặt



1. Trước khi lắp đặt, làm sạch bên trong ống cấp nước nóng/ lạnh.

Trước khi lắp van ngắt và vòi nước. Đảm bảo loại bỏ hết bụi bẩn và cát bên trong ống cấp nước nóng/ lạnh.

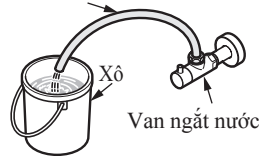
QUAN TRỌNG

Chú ý

Nếu bên trong ống cấp nước nóng/ lạnh không được sạch, chất bẩn và cát bên trong ống cấp nước nóng/ lạnh có thể làm tắc bộ lọc và gây ra sự cố sau.

- (1) Lượng nước xả ít.
- (2) Không thể điều chỉnh nhiệt độ.

Ống có sẵn trên thị trường

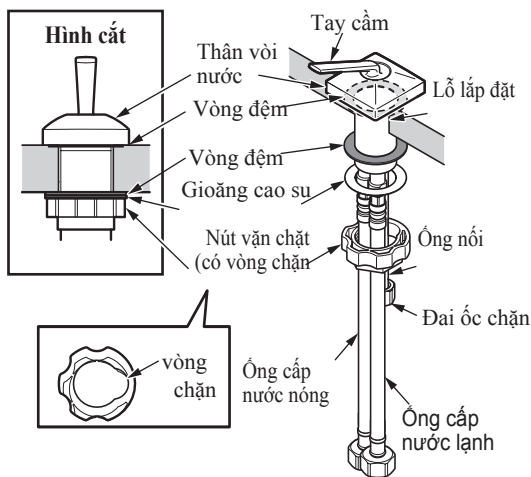


Chuẩn bị đoạn ống có sẵn trên thị trường, nối với van ngắt nước, từ từ mở van ngắt nước và rửa sạch bụi bẩn, cát bên trong ống cấp nước nóng/ lạnh.

6-2

2 Gắn thân vòi nước.

- Loại bỏ chất bẩn xung quanh lỗ lắp đặt.
- Lắp ống cấp nước nóng/ lạnh vào lỗ lắp đặt.
- Nhét ống cấp nước nóng/ lạnh lần lượt qua vòng đệm, gioăng cao su và nút vận chặt (có vòng chặn). Sau đó, gắn đai ốc chặn của ống nối qua miệng tràn và cố định ống.

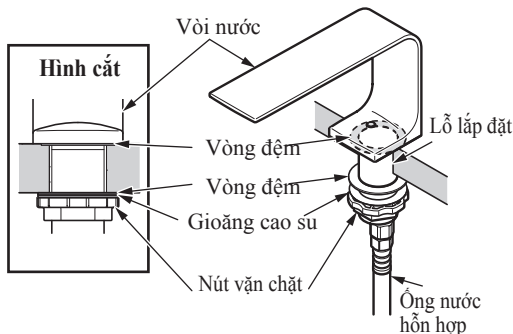


Chú ý

Cố định trực sao cho thân vòi nước ở trung tâm của lỗ lắp đặt.

3 Gắn vòi nước

- Loại bỏ chất bẩn xung quanh lỗ lắp đặt.
- Lắp vòng đệm, gioăng trượt và nút vận chặt (không có vòng chặn) lên trên vòi nước và cố định vòi nước.



Chú ý

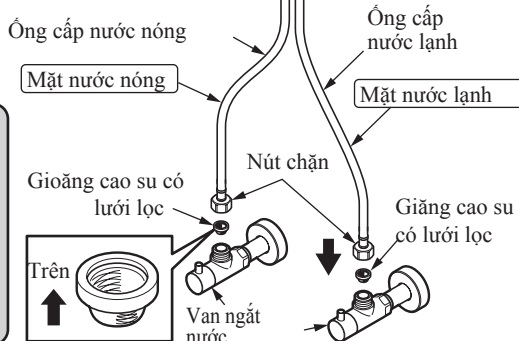
Cố định vòi nước ở trung tâm của lỗ lắp đặt.

4 Nối ống cấp nước nóng/ lạnh.

Nối ống cấp nước nóng/ lạnh chắc chắn với van ngắt nước.

Chú ý

- Để phòng ngừa ống cấp nước nóng/ lạnh bị rơi, hãy cố định nó và không để nó di chuyển.
- Chú ý hướng của gioăng cao su có lưới lọc.



Chú ý khi lắp ống nước nóng/ lạnh

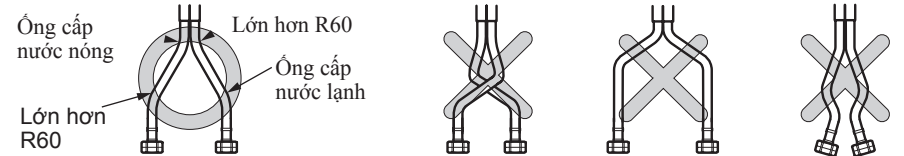
- Không bẻ cong ống bằng lực quá mức cần thiết. Bán kính bẻ cong tối thiểu là 60 mm. Nếu bẻ cong ống với bán kính nhỏ hơn, thì có thể không đạt được lưu lượng thích hợp và ống có thể vỡ và gây ra.

Không tiến hành lắp vòi nước với vòi uốn cong quá mức kể từ mặt cuối của thân vòi

- Không kéo thiết bị với lực quá mạnh để tránh bẻ cong

Tránh va chạm không cần thiết với ống nước

Nếu không có thể làm giảm hiệu suất sản phẩm do ma sát giữa bên ngoài và bên trong



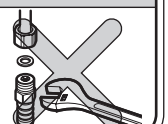
5 Nối ống nước hỗn hợp

Chú ý



Không bao giờ xoay nút trên ống nước hỗn hợp.

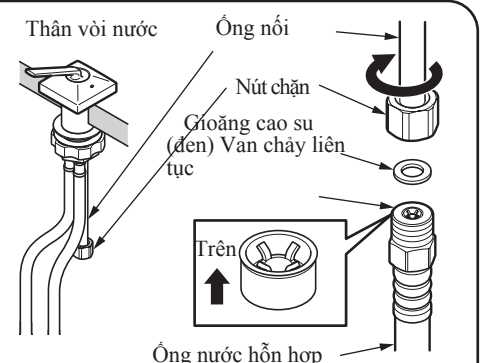
Ống có thể bị xoắn và gây rò nước.



Vặn nút chặn của ống nối và nối với ống hỗn hợp.

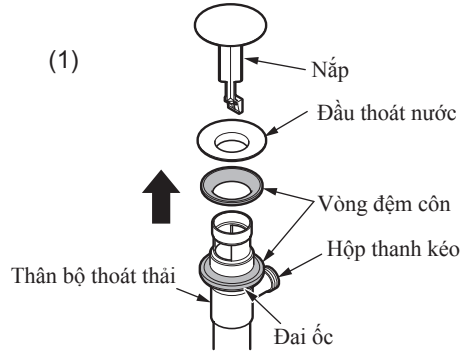
Chú ý

- Chú ý không làm mất gioăng cao su và van chảy liên tục.
- Nếu van chảy liên tục tuột khỏi ống nước hỗn hợp thì hãy gắn lại thật chắc chắn.
- Khi nối ống nước hỗn hợp, không bao giờ được xoay nút trên mặt ống hỗn hợp.

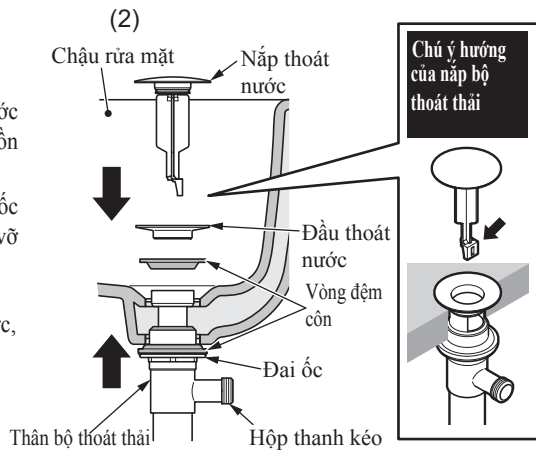


6-1 Nối linh kiện thoát nước.

(1) a. Gỡ nắp linh kiện thoát nước, đầu linh kiện thoát nước và vòng đệm côn ra khỏi thân linh kiện thoát nước.



(2) a. Gắn thân bộ thoát thải từ phần dưới miệng thoát nước của bồn rửa mặt.
 b. Cố định vòng đệm côn và đầu thoát nước trên thân bộ thoát thải để cố định với bồn rửa mặt.
 c. Xoay hộp thanh kéo và vặn bằng đai ốc để cố định, cẩn thận để không làm vỡ bồn rửa mặt.
 d. Gắn xuyên qua thân linh kiện thoát nước, chú ý hướng của nắp thoát nước.

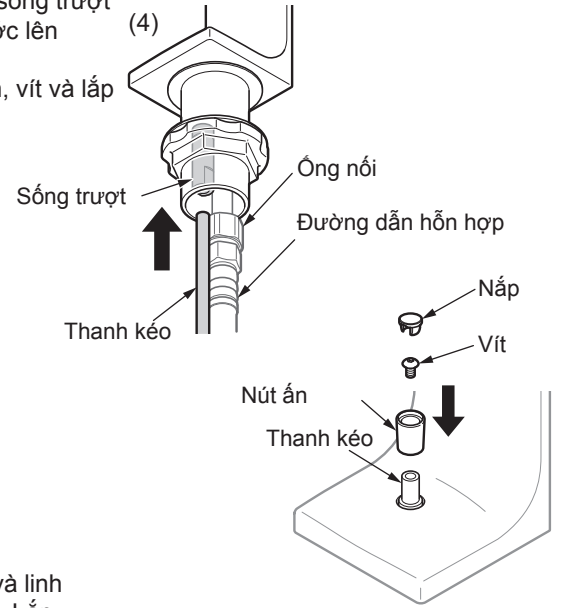


(3) TLP02304B, TLP02307B
 Gắn thanh kéo theo hướng chính xác.

(Đơn vị: mm)

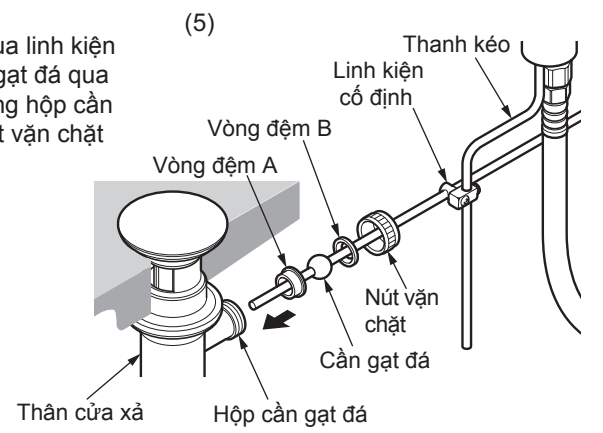


Chèn thanh kéo vào bên trong sống trượt
 (4) a. theo chiều từ dưới thân vòi nước lên
 b. Lần lượt theo thứ tự gắn nút ấn, vít và lắp lên thanh kéo



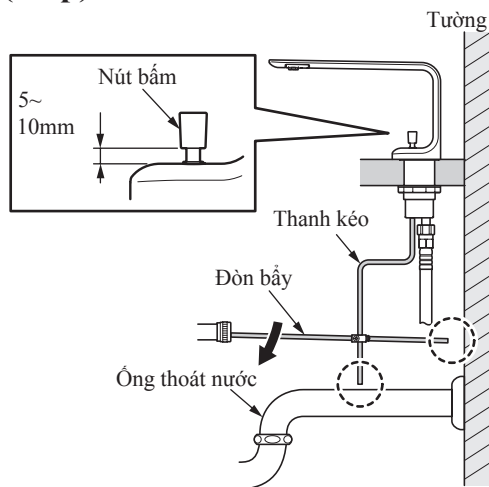
(5) a. Lắp vòng đệm B, nút vặn chặt và linh kiện cố định về phía cần gạt đá. Lắp vòng đệm A về phía thân cửa xả

b. Sau khi luồn thanh kéo qua linh kiện cố định, tiếp tục luồn cần gạt đá qua lỗ nắp thoát nước bên trong hộp cần gạt đá và cố định bằng nút vặn chặt



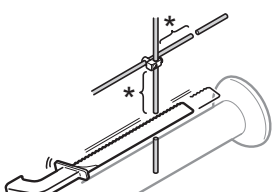
6-2 Lắp đặt linh kiện thoát nước. (Tiếp)

(6) a. Điều chỉnh vị trí của thanh kéo sao cho rãnh giữa vòi nước và nút bấm là 5 ~ 10 mm.
 b. Hạ đòn bẩy xuống vị trí thấp nhất như miêu tả trong mục a, vật vít ở linh kiện cố định để cố định đòn bẩy và thanh kéo.



Chú ý

Nếu đòn bẩy và thanh kéo gây trở ngại cho mặt tường thì cắt ống nước ở độ dài sao cho không gây trở ngại nữa.

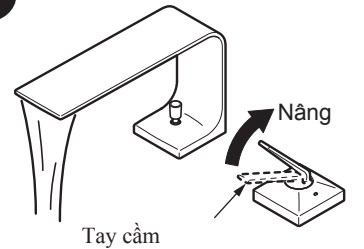


*Cắt khoảng 10 ~ 20 mm từ linh kiện cố định.

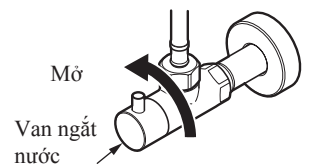
7 Xác nhận nước chảy sau khi lắp xong vòi nước

Xác nhận mở nước

Sau khi lắp xong, mở vòi chính trong hệ thống ống nước và xác nhận nước chảy ra từ vòi. Và cũng kiểm tra đầu nối vòi nước và khe có rò nước không.

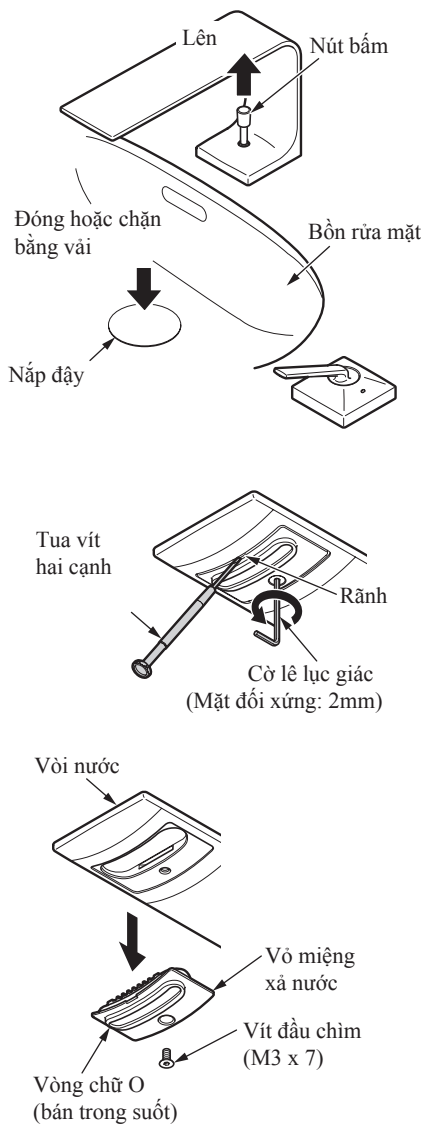


Sử dụng sản phẩm khi van ngắt nước đã mở hoàn toàn.



7-1 Phương pháp vệ sinh miệng xả nước

Bảo dưỡng miệng xả nước



1. Đóng bộ thoát thải của bồn rửa mặt.

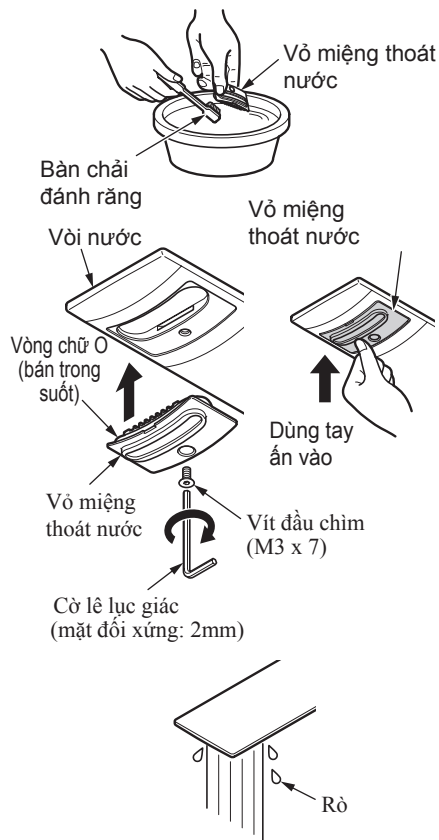
Đóng linh kiện thoát nước và chú ý không làm thất lạc linh kiện hoặc chặn miệng vải vào linh kiện thoát nước.

2. Dùng cờ lê lục giác để nối lỏng và gỡ vít đầu chìm (mặt đối xứng: 2mm).

3. Gắn tua vít hai cạnh vào rãnh giữa vỏ miệng thoát nước và vòi nước, sau đó gỡ vỏ miệng thoát nước ra.

Chú ý không làm thất lạc vòng chữ O của vỏ miệng thoát nước.

7-2



4. Dùng bàn chải đánh răng loại bỏ bụi bẩn bám trên lưới lọc.

5. Lắp vỏ miệng thoát nước lên trên vòi nước và dùng vít đầu chìm để gắn.

Dùng ngón tay ấn vỏ miệng thoát nước vào bên trong vòi nước và vận vít cố định.

6. Sau khi lắp xong, kiểm tra miệng thoát nước có bị rò nước không. Nếu miệng thoát nước chưa được lắp chính xác thì tháo ra lắp lại.

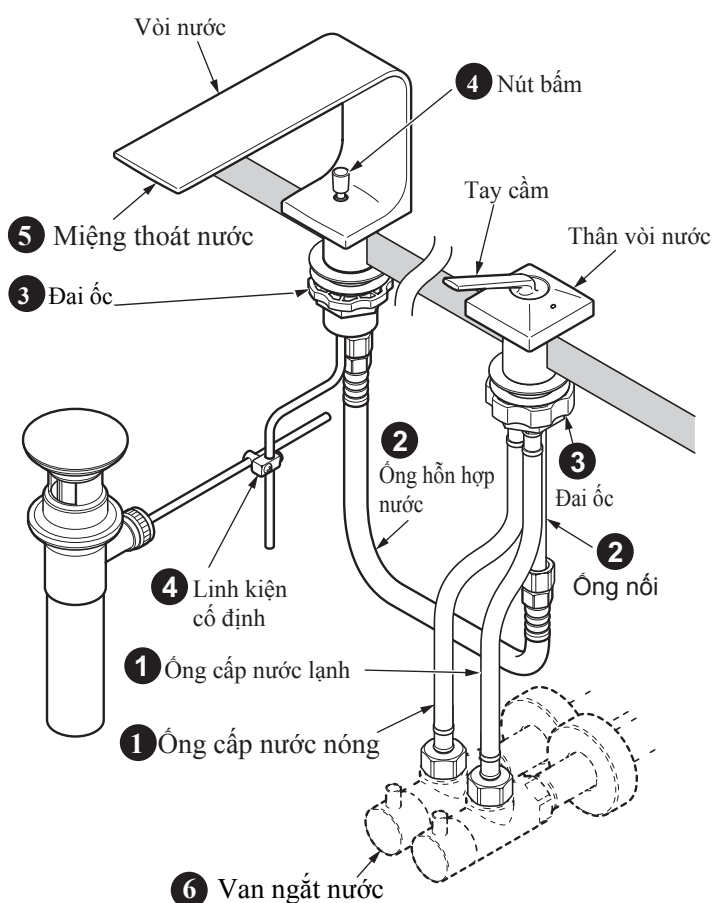
8 Chú ý khi sử dụng

Những hiện tượng này có thể xảy ra khi sử dụng, nhưng đây không phải là lỗi. Hãy giải thích cho khách hàng về điều này.

Hiện tượng	Giải thích
Khi sử dụng sản phẩm sau một thời gian lắp đặt, tay cầm sẽ có cảm giác nặng.	Đây là do linh kiện bên trong tác động qua lại và đây không phải là lỗi.

9 Hạng mục kiểm tra

Khi lắp đặt xong, hãy kiểm tra các mục sau đây.



Kiểm tra rò nước

Kiểm tra nếu rò nước.

- 1 Ống cấp nước nóng/ lạnh và van ngắt nước đã được gắn chặt chưa?
Tham khảo 6-2 - 4 Nối ống cấp nước nóng/ lạnh.
- 2 Ống nước hỗn hợp đã được vận chặt với ống nối chưa?
Tham khảo 6-2 - 5 Nối ống nước hỗn hợp.

Kiểm tra lỏng lẻo

Kiểm tra sản phẩm có lỏng lẻo không.

- 3 Đã vận chặt hoàn toàn nút của thân vòi nước chưa và vòi nước đã được vận chặt chưa?
Tham khảo 6-2 - 2 Gắn thân vòi nước.
Tham khảo 6-2 - 3 Gắn vòi nước.
Tham khảo 6-2 - 4 Nối ống cấp nước nóng/ lạnh.
- 4 Vít của nút bấm và linh kiện cố định đã được vận chặt chưa?
Tham khảo 6-3 - 6 Nối bộ thoát thải

Kiểm tra lưu lượng, điều kiện xả nước và nhiệt độ nước xả

Nếu vòi nước chỉ chảy ra ít nước và không thể điều chỉnh nhiệt độ, hãy kiểm tra những danh mục sau.

5 Miệng thoát nước có bị tắc không?

Làm sạch miệng thoát nước

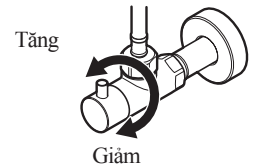
Tham khảo 7-1

Làm sạch miệng thoát nước

6 Đã mở hết van ngắt chưa?

Tham khảo 6-4

Xác nhận mở nước



Sử dụng khi van ngắt mở hoàn toàn.

* Giao hướng dẫn sử dụng này tận tay khách hàng.